

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: CÁC CÔ, BÁC TRONG TRƯỜNG MẦM NON CỦA BÉ

Thời gian thực hiện: Từ ngày 04/11/2024 đến ngày 22/11/2024

Thông tin về lớp:

+ Nhóm trẻ 2

+ Giáo viên: Nguyễn Như Mừng – Nguyễn Thị Dương

I. NUÔI DƯỠNG VÀ CHĂM SÓC SỨC KHỎE

Mục tiêu nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe trong chủ đề	Nội dung nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe trong chủ đề	Các hoạt động nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe
1. Tổ chức ăn		
MT1: Trẻ được ăn hai bữa chính và một bữa phụ đảm bảo năng lượng các bữa ăn và tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng theo quy định. Trẻ được ăn theo thực đơn, phù hợp với lứa tuổi, nguồn thực phẩm của địa phương và được thay đổi không trùng lặp.	Xây dựng thực đơn hằng ngày, theo tuần, theo mùa. - Chế độ ăn: cơm thường, cháo. Nhu cầu khuyến nghị năng lượng/ngày/trẻ: 930-1000 Kcal, - Nhu cầu năng lượng tại trường của trẻ trong 1 ngày chiếm 60 - 70% nhu cầu cả ngày: 600 - 651 Kcal + Năng lượng phân phối cho các bữa ăn: Bữa ăn buổi trưa cung cấp từ 30% đến 35% năng lượng cả ngày. Bữa ăn	* Hoạt động ăn: - Giáo viên khảo sát để nắm bắt được sở thích, tình trạng của trẻ ở các nhóm/lớp, tham gia xây dựng thực đơn phù hợp với trẻ. Có các món cháo, món cơm, món mặn, món canh chế biến hấp dẫn. Sử dụng các thực phẩm sẵn có ở địa phương để xây dựng thực đơn cho trẻ: rau, củ, quả - Đồ dùng ăn của trẻ: Mỗi trẻ có 1 bát, 1 thìa, 1 cốc có kí hiệu để nhận biết riêng cho từng trẻ, được vệ sinh, vô trùng sạch sẽ.

	buổi chiều cung cấp từ 25% đến 30% năng lượng cả ngày. Bữa phụ cung cấp khoảng 5% đến 10% năng lượng cả ngày. + Tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng được khuyến nghị theo cơ cấu: Chất đạm (Protit) cung cấp khoảng 13% - 20% năng lượng khẩu phần. Chất béo (Lipit) cung cấp khoảng 30% - 40% năng lượng khẩu phần Chất bột (Gluxit) cung cấp khoảng 47% - 50% năng lượng khẩu phần. - Nước uống: khoảng 0,8 - 1,6 lít/trẻ/ngày (kể cả nước trong thức ăn). - <i>Sử dụng sản phẩm có sẵn ở địa phương</i>	- Ăn đủ khẩu phần ăn của trẻ theo số lượng xuất ăn hàng ngày. Giáo viên giám sát các cháu ăn có đủ xuất không - Cô dạy trẻ không nói chuyện, không làm việc riêng, không cầm thức ăn, thường xuyên động viên trẻ ăn hết xuất, giáo viên quan tâm đến trẻ ăn kém, trẻ mới ốm dậy, trẻ khuyết tật. Giáo viên dứt cho trẻ nhỏ ăn. Cô cho trẻ ăn từ từ, không cho trẻ ăn khi trẻ khóc tránh bị hóc và sặc, chú ý việc rèn nề nếp, vệ sinh văn minh, lịch sự trong ăn uống: Dạy trẻ ho hoặc hắt hơi biết lấy tay che mũi, miệng. Dạy trẻ nhặt cơm rơi để vào đĩa đựng cơm rơi. Tập cho trẻ cầm thìa tay phải, giữ bát tay trái, xúc cơm gọn gàng, nhai kỹ trước khi nuốt. - Đảm bảo đủ nước uống cho trẻ, vệ sinh và phù hợp với thời tiết. Mùa đông có đủ bình ủ nước ấm cho trẻ. - Không để trẻ quá khát mới uống hoặc uống 1 lần quá nhiều.
2. Tổ chức ngủ		
MT2 : Trẻ được ngủ 1 giấc ngủ trưa đúng giờ, đủ giấc và an toàn. - <i>Được chăm sóc an toàn về cả thể chất và tinh thần. (QCN)</i>	- Ngủ trưa đúng, đủ giờ 150 phút <i>Chăm sóc an toàn về cả thể chất và tinh thần. (QCN)</i>	* Hoạt động ngủ + <i>Trước khi ngủ: Vệ sinh sạch sẽ trước khi ngủ, cởi bớt quần áo cho phù hợp thời tiết. Chuẩn bị chỗ ngủ gọn</i>

		gàng, sạch sẽ, yên tĩnh. Thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông. Có đủ chăn, gói, đệm, quạt cho mỗi trẻ. + Trong khi ngủ: Mở nhạc nhẹ nhàng, êm dịu, giáo viên vỗ về, gần gũi với trẻ khó ngủ. theo dõi giấc ngủ, xử lý tình huống khi trẻ ngủ, sắp xếp trẻ nằm đảm bảo an toàn: trẻ ốm yếu nằm gần giáo viên, trẻ béo phì nằm xa bạn hơn tránh lúc ngủ đè chân tay vào bạn. + Sau khi ngủ: Trẻ thức trước thì cho dậy trước, kéo rèm, mở cửa sổ, bật đèn cho trẻ tự dậy. Tập một số động tác nhẹ nhàng: trẻ cất gối, cất chiếu, vận động nhẹ nhàng. Vệ sinh cá nhân trật tự có nề nếp.
3. Vệ sinh		
MT3 Trẻ được chăm sóc vệ sinh cá nhân đảm bảo sức khỏe: Rửa tay, rửa mặt, đi vệ sinh đúng nơi quy định - Trẻ được chăm sóc vệ sinh đảm bảo an toàn khi có dịch bệnh	- Vệ sinh cá nhân + Rửa tay trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh, sau khi tham gia các hoạt động... + Rửa mặt + Đi vệ sinh đúng nơi quy định. - Khi có dịch bệnh việc khử khuẩn vệ sinh môi trường được thực hiện theo đúng hướng dẫn của ngành Y tế.	* Hoạt động vệ sinh cá nhân - Thường xuyên thực hiện vệ sinh cá nhân cho trẻ, dạy trẻ các thao tác vệ sinh cá nhân: \ + Rửa tay trước và sau khi trẻ ăn, sau khi trẻ tham gia hoạt động ngoài trời, sau khi trẻ chơi, tiếp xúc với đồ chơi, đồ dùng, sau khi trẻ ho, hắt hơi, sổ mũi làm dính các chất dịch nhầy trên đôi bàn tay và khi thấy tay trẻ bị bẩn. + Rửa mặt trước và sau khi ăn, sau khi ngủ dậy và khi mặt bẩn + Vệ sinh răng miệng: Chà răng, súc miệng cho trẻ sau khi ăn và trước khi đi ngủ

	- Tuyên truyền hướng dẫn cha mẹ đảm bảo vệ sinh cá nhân cho trẻ	+ Vệ sinh bộ phận sinh dục, tiết niệu: Sau khi trẻ đi tiểu tiện, đại tiện và lúc tắm rửa cho trẻ. - Có phương án nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe trẻ khi có dịch bệnh xảy ra - Tuyên truyền hướng dẫn cha mẹ đảm bảo vệ sinh cá nhân cho trẻ
MT4 Trẻ được sống trong môi trường được vệ sinh đảm bảo: phòng nhóm, đồ dùng, đồ chơi. Giữ sạch nguồn nước và xử lý rác, nước thải.	- Vệ sinh phòng nhóm, đồ dùng, đồ chơi hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng. - Giữ sạch nguồn nước và xử lý rác, nước thải.	* Hoạt động hàng ngày + Vệ sinh phòng /nhóm: <i>Sàn nhà được lau, quét ít nhất 3 lần /ngày (Trước khi đón trẻ, sau khi trẻ ăn, sau khi trả trẻ), vệ sinh ngay khi bị bẩn: trẻ nôn trớ, tiểu, tiện ra sàn. Cửa sổ mở thông thoáng trước khi đón trẻ. Trần nhà, cửa sổ quét bụi hàng tuần.</i> + Vệ sinh đồ dùng, đồ chơi: <i>Đồ chơi định kì hàng tuần rửa bằng xà phòng, diệt khuẩn, phơi khô. Đồ chơi dùng hàng ngày rửa bằng nước sạch hàng ngày, phơi khô hoặc sát khuẩn; hàng tuần rửa bằng xà phòng diệt khuẩn, phơi khô. Đồ dùng hàng ngày giặt sạch tiết trùng phơi khô (cốc, bát, thìa, khăn rửa mặt khăn rửa tay) Cọ rửa sạch hàng ngày, phơi khô (bô, xô, chậu). Vệ sinh lau rửa, giặt bằng xà phòng, phơi khô (Bàn ghế, giường, cũi, nệm, chiếu, chăn, gối)</i> + Vệ sinh phòng vệ sinh: <i>cọ rửa sạch sẽ hàng ngày. Hàng tuần tổng vệ sinh sạch sẽ.</i> - Vệ sinh sân trường : sạch sẽ, cây ở góc thiên nhiên ...

		- Giữ sạch nguồn nước và xử lý rác, nước thải.
4. Chăm sóc sức khỏe và an toàn		
MT5 - Trẻ được phòng tránh các bệnh thường gặp. - Trẻ được theo dõi tiêm chủng. <i>- Trẻ được bảo vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp. Trẻ học cách chơi an toàn các trò chơi lành mạnh. (QCN)</i>	- Phòng tránh các bệnh thường gặp: Cúm mùa, đau mắt đỏ, tay chân miệng,... - Phòng và xử trí một số bệnh thường gặp: ho, mẩn ngứa, viêm mũi... - Phòng và xử trí một số tai nạn thương tích thường gặp: bỏng, rách da, tổn thương phần mềm, gãy xương, ngộ độc, dị vật ở tai, mũi, họng - Phòng và xử trí một số trường hợp bất thường về sức khỏe của trẻ: sốt, chảy máu mũi, co giật, tổn thương mắt - Phát hiện sớm và chăm sóc trẻ ốm: ho, viêm đường hô hấp... - Theo dõi tiêm chủng. - Bảo vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường	* Hoạt động hàng ngày - Khi đón trẻ và chăm sóc trẻ trong cả ngày, nếu thấy gì bất thường phải theo dõi tình hình sức khỏe của trẻ một cách cẩn thận. Nếu có nghi ngờ trẻ mắc bệnh truyền nhiễm phải đưa đến phòng y tế của trường hoặc đưa đến khám ở cơ sở y tế gần nhất, đồng thời báo cho bố mẹ đến đưa trẻ về nhà chăm sóc. - Bảo đảm đủ ánh sáng cho lớp học, tạo không gian cho trẻ hoạt động trong lớp không kê bày bàn ghế quá nhiều sắp xếp đồ dùng đồ chơi trong lớp hợp lý. - Nhắc nhở và tuyên truyền cho phụ huynh tiêm phòng đầy đủ cho trẻ theo hướng dẫn của y tế địa phương. - Nếu trong lớp, trường có một số trẻ mắc cùng một bệnh cần tìm nguyên nhân, có biện pháp phối hợp với nhân viên y tế tìm biện pháp giải quyết. - Nhà vệ sinh phù hợp, tránh để sàn bị ướt, trơn trượt dễ gây trượt ngã. - Lập nhóm zalo của lớp để thường xuyên trao đổi với phụ huynh về tình hình chăm sóc, sức khỏe của trẻ - Tạo môi trường tâm lý thoải mái, an toàn cho trẻ hoạt động. - Đảm bảo an toàn tuyệt đối tính mạng của trẻ

	gặp: Ngã, đi lạc, hóc, sặc, bỏng, cháy, điện giật.... - Tuyên truyền, hướng dẫn phụ huynh đảm bảo an toàn, phòng tránh dịch bệnh cho trẻ, thực hiện tiêm phòng theo lịch <i>Trẻ chơi an toàn các trò chơi lành mạnh</i>	- Xây dựng môi trường trong ngoài lớp an toàn, vệ sinh, đảm bảo trẻ phát triển khỏe mạnh. - Tổ chức cho trẻ chơi an toàn các trò chơi lành mạnh - Tuyên truyền, hướng dẫn phụ huynh đảm bảo an toàn, phòng tránh dịch bệnh cho trẻ, thực hiện tiêm phòng theo lịch
MT6: Trẻ được khám sức khỏe định kỳ. Theo dõi, đánh giá sự phát triển của cân nặng và chiều cao theo lứa tuổi. Phòng chống suy dinh dưỡng, béo phì. - Cân nặng và chiều cao nằm trong kênh A Trẻ 24 tháng: + Trẻ trai: Cân nặng: 9,7 đến 15,3 kg Chiều cao: 81,7 đến 93.9cm + Trẻ gái: Cân nặng: 9,1 đến 14,8 kg Chiều cao: 80,0 đến 92,9cm * Trẻ béo phì:	- Chế độ dinh dưỡng đáp ứng nhu cầu phát triển của trẻ theo độ tuổi - Theo dõi sức khỏe trẻ bằng biểu đồ tăng trưởng. + Trẻ dưới 24 Tháng: Cân trẻ 1 tháng 1 lần. Đo trẻ 1 tháng 1 lần. 36 Tháng: Cân trẻ 3 tháng 1 lần. Đo trẻ 3 tháng 1 lần. + Trẻ suy dinh dưỡng hoặc béo phì Cân trẻ 1 tháng 1 lần. Đo trẻ 1 tháng 1 lần.	* Hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng; hoạt động hàng ngày - Kết hợp y tế, khám sức khỏe định kỳ cho trẻ. Thông báo kết quả sức khỏe của trẻ cho cha mẹ trẻ. - Kết hợp y tế trường cân đo trẻ suy dinh dưỡng, trẻ dưới 24 tháng trong thời gian từ ngày 15 đến ngày 20 tháng 11 - Theo dõi sức khỏe trẻ bằng biểu đồ tăng trưởng để nắm được tình trạng sức khỏe của trẻ, suy dinh dưỡng, trẻ béo phì. Xây dựng kế hoạch theo dõi, chăm sóc trẻ SDD - Thực hiện nghiêm túc chế độ sinh hoạt hằng ngày cho trẻ - Thực hiện tốt công tác chăm sóc nuôi dưỡng: Đảm bảo đủ bữa ăn, đồ dùng phục vụ bán trú đúng quy cách, phù hợp với trẻ, đảm bảo vệ sinh.

+ Trẻ trai: Cân nặng giảm xuống tới mức 15,3 kg + Trẻ gái: Cân nặng giảm xuống tới mức 14,8 kg * Trẻ suy dinh dưỡng: + Trẻ trai: Cân nặng tăng lên 9,7 kg trở lên Chiều cao tăng lên 81,7 cm trở lên + Trẻ gái: Cân nặng tăng lên 9,1 kg trở lên Chiều cao tăng lên 80,0 cm trở lên Trẻ 36 tháng: + Trẻ trai: Cân nặng: 11,3 đến 18,3 kg Chiều cao: 88,7 đến 103,5cm + Trẻ gái: Cân nặng: 10,8 đến 18,1 kg Chiều cao: 88,7 đến 102,7cm * Trẻ béo phì: + Trẻ trai: Cân nặng giảm xuống tới mức 18,3 kg + Trẻ gái: Cân nặng giảm xuống tới mức 18,1 kg * Trẻ suy dinh dưỡng:	- Khám sức khỏe định kỳ cho trẻ 2 lần trên năm học. - Thực hiện nghiêm túc chế độ sinh hoạt - Xây dựng kế hoạch chăm sóc trẻ béo phì, trẻ suy dinh dưỡng. - Tuyên truyền phụ huynh, phối hợp phụ huynh trong chăm sóc trẻ	- Tuyên truyền phụ huynh kiến thức khoa học chăm sóc trẻ. - Thường xuyên trao đổi thông tin với phụ huynh về trẻ trên các nhóm zalo, facebook... - Kết hợp phụ huynh xây dựng kế hoạch chăm sóc trẻ béo phì, trẻ suy dinh dưỡng * Trẻ suy dinh dưỡng: Tăng cường các chất dinh dưỡng, tăng canxi, tăng cường tập thể dục. Kết hợp với gia đình bổ sung thêm sữa, men tiêu hóa... Theo dõi chiều cao, cân nặng mỗi tháng 1 lần
---	--	--

+ <i>Trẻ trai: Cân nặng tăng lên 11,3 kg trở lên</i> <i>Chiều cao tăng lên 88,7 cm trở lên</i> + <i>Trẻ gái: Cân nặng tăng lên 10,8 kg trở lên</i> <i>Chiều cao tăng lên 88,7 cm trở lên</i>		
---	--	--

II. GIÁO DỤC

Mục tiêu giáo dục trong chủ đề	Nội dung giáo dục trong chủ đề	Dự kiến các hoạt động giáo dục
Lĩnh vực phát triển thể chất		
Phát triển vận động		
- Thực hiện động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp.	Động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp	
MT7: Trẻ tập được các động tác theo hiệu lệnh. Trẻ thực hiện được các động tác hít thở, tay, lưng/ bụng và chân . <i>- Trẻ tập được các động tác theo bài hát có lời</i>	Thực hiện các động tác theo hiệu lệnh. Thực hiện các động tác hít thở, tay, lưng/ bụng và chân trong bài thể dục sáng và bài tập phát triển chung trong giờ hoạt động phát triển thể chất (<i>kết hợp đồ dùng, đồ chơi</i>) - Hô hấp: Tập hít vào, thở ra	* Thể dục buổi sáng và hoạt động chơi – tập có chủ định Khởi động: Tập theo bài: Đoàn tàu nhỏ xíu Tập bài tập phát triển chung - Tập bài “Đu quay”. - Tập bài “Tập thể dục buổi sáng” - Tập bài “Cái trống”. <i>Tập các động tác theo bài hát có lời theo chủ đề trong hoạt động chơi – tập có chủ đích (thể dục)</i> * Hoạt động ngoài trời: - TCVĐ: Đu quay

	- Tay: Giơ cao, đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa ra sau kết hợp với lắc bàn tay - Lưng, bụng, lườn: Cúi về phía trước, nghiêng người sang hai bên, vặn người sang hai bên. - Chân: Ngồi xuống đứng lên, co duỗi từng chân <i>Tập các động tác theo bài hát có lời theo chủ đề: aerobic, dân vũ</i>	- TCVD: Gieo hạt
- Thực hiện vận động cơ bản và phát triển tố chất vận động ban đầu.	Các vận động cơ bản và phát triển tố chất vận động ban đầu.	
MT9: Trẻ giữ được thăng bằng trong vận động chạy, thay đổi tốc độ nhanh - chậm theo cô.	- Chạy theo hướng thẳng - Chạy đổi hướng	* Hoạt động chơi – tập có chủ đích Thể dục - Vận động: Chạy theo hướng thẳng - TCVD: Lấy cờ * Hoạt động chơi ngoài trời TCVD: Lấy cờ TCVD: Ô tô và chim sẻ * Hoạt động chơi - tập buổi chiều - Ôn các vận động sáng

MT10b: Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi bò chui qua vòng, bò qua vật cản	- Bò qua vật cản. - Bò chui qua cổng - <i>Bò chui qua ống</i>	* Hoạt động chơi – tập có chủ đích. Thể dục: - Vận động: Bò chui qua cổng - TCVĐ: Con bọ rùa * Hoạt động chơi tự chọn - Góc vận động: Trò chơi: Con bọ rùa * Chơi, tập buổi chiều: - Ôn các vận động sáng
MT12a: Thực hiện phối hợp vận động tay - mắt: tung bóng với cô ở khoảng cách 1m	- <i>Lăn bóng về phía trước</i> - Tung bóng bằng 2 tay - Tung - bắt bóng cùng cô	* Hoạt động chơi – tập có chủ đích. Thể dục: - Vận động: Tung – bắt bóng cùng cô - TCVĐ: Chơi với bóng * Hoạt động ngoài trời: TCVĐ: Chơi với bóng TCVĐ: Tung – bắt bóng * Hoạt động chơi tự chọn: - Góc vận động: chơi với bóng * Chơi, tập buổi chiều: - Ôn các vận động sáng
- Thực hiện vận động cử động của bàn tay, ngón tay	Các cử động của bàn tay ngón tay và phối hợp tay mắt	

MT14: Trẻ biết vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay- thực hiện “ múa khéo”	- Nhón nhặt đồ vật - Tập cầm bút tô, vẽ - Lật mở trang sách	* Hoạt động chơi – tập có chủ đích. Âm nhạc: - Dạy hát: Cô và mẹ TCÂN: Gió reo - Dạy hát: Cùng về lớp TCÂN: Hãy bắt chước - Vận động theo nhạc: Giấu tay - Nghe hát: Mời bạn ăn Tạo hình: - Tập vẽ bằng tay
MT15: Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay-mắt trong các hoạt động: nhào đất nặn: vẽ tổ chim: xâu vòng tay, chuỗi đeo cổ.	- Tập xâu, luồn dây, cời cúc, cài, buộc dây - Xoa tay, chạm các đầu ngón tay với nhau, rút, nhào, khuấy, vò, xé, đào. - Đóng cọc bàn gỗ - Nhón nhặt đồ vật	- Tập vẽ bằng tay HDVĐV: - Xâu vòng tặng cô KNXH: - Bé tập đi tắt * Hoạt động ngoài trời: - Hoạt động có chủ đích: + Trải nghiệm với màu sắc - TCVĐ: + Lộn Cầu vòng + Tập tầm vông + Chi chi chành chành + Những chiếc vòng thật dài + Xếp hình theo đường nét * Hoạt động chơi tự chọn:

		- Góc nghệ thuật: Chơi với đất nặn, giấy màu, tô, vẽ, di màu theo ý thích chủ đề các cô, bác trong trường mầm non của bé Góc sách truyện: Xem tranh, sách chủ đề, lô tô Góc HĐVĐV: Xếp trường mầm non, đóng cộc bàn gỗ, khâu vòng đeo tay, chuỗi đeo cổ... * Chơi, tập buổi chiều: - Ôn các vận động sáng
Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe		
- Có một số nề nếp, thói quen tốt trong sinh hoạt	Tập luyện nề nếp, thói quen tốt trong sinh hoạt	Tập luyện nề nếp, thói quen tốt trong sinh hoạt
MT18: Trẻ biết tên một số món ăn hàng ngày. - Biết tên một số món ăn địa phương: Bún cua, bún xương, canh cua rau đay, canh bầu nấu tép, cháo gà, cháo thịt bò, mỳ gà, mỳ xương....	- Nhận biết một số món ăn quen thuộc: Cơm, cháo, canh... - Nhận biết tên một số món ăn địa phương: Bún cua, bún xương, canh cua rau đay, canh bầu nấu tép, cháo gà, cháo thịt bò, mỳ gà, mỳ xương....	* Hoạt động: Ăn, uống - Luyện trẻ thực hiện các thói quen tốt trong sinh hoạt. Hoạt động ăn - ngủ... - Tập luyện nề nếp, thói quen tốt trong ăn uống: Sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách - Dạy trẻ Có hành vi vệ sinh văn minh trong ăn uống: - Tập cho trẻ nhận biết <i>tên một số món ăn theo thực đơn: Cơm, canh cua rau đay, canh bầu nấu tép, cháo gà, cháo thịt bò, mỳ gà, mỳ xương....</i>
MT22. Trẻ biết thể hiện một số nhu cầu về ăn uống và vệ sinh	- Trẻ nói với người lớn khi có nhu cầu ăn, ngủ, đi vệ	* Hoạt động hàng ngày

bằng cử chỉ	sinh	
- Thực hiện một số việc tự phục vụ, giữ gìn sức khỏe	Làm quen với một số việc tự phục vụ, giữ gìn sức khỏe	
MT23: Trẻ làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn	- Tập tự phục vụ - Xúc cơm, uống nước - Mặc quần áo, đi dép, đi vệ sinh, cởi quần, áo khi bị bẩn, ướt, cởi tất... - Chuẩn bị chỗ ngủ - Tập một số thói quen đơn giản trong rửa tay, lau mặt.	* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh
- Nhận biết và tránh một số nguy cơ không an toàn	Nhận biết và tránh một số nguy cơ không an toàn	
MT26: Trẻ biết tránh một số vật dụng, nguy hiểm, những nơi nguy hiểm không được phép sờ hoặc đến gần (bếp đang đun, phích nước nóng, xô nước, giếng) khi được nhắc nhở.	Nhận biết một số vật dụng nguy hiểm, những nơi nguy hiểm: bếp đang đun, phích nước nóng, xô nước, giếng...	* Hoạt động hàng ngày Dạy trẻ nhận biết một số vật dụng nguy hiểm, những nơi nguy hiểm: bếp đang đun, phích nước nóng, xô nước, giếng...
	Lĩnh vực phát triển nhận thức	
- Thể hiện sự hiểu biết về các sự vật, hiện tượng gần gũi bằng cử chỉ, lời nói	Nhận biết	
MT31: Trẻ biết chơi bắt chước một số hành động quen thuộc của những người gần gũi. Sử dụng được một số đồ dùng, đồ chơi quen thuộc.	- Chơi bắt trước một số hành động quen thuộc của những người gần gũi. Tên, đặc điểm nổi bật,	* Hoạt động chơi - tập có chủ đích: Nhận biết: - Cô giáo và các bạn

	công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi quen thuộc	- Ngày hội của các cô giáo (ngày 20/11) * Hoạt động ngoài trời: - Quan sát khu chế biến thực phẩm - Trò chuyện về cô giáo của bé - Trò chuyện về các cô các bác trong trường mầm non của bé - Trò chuyện về dụng cụ, đồ dùng của cô cấp dưỡng - Trò chuyện về ngày nhà giáo Việt Nam 20/11 * Hoạt động chơi tự chọn - Góc sách truyện: Xem tranh sách chủ đề, chơi lô tô - Góc nghệ thuật: Chơi với đất nặn, giấy màu, tô, vẽ, di màu theo ý thích chủ đề các cô, bác trong trường mầm non của bé. Hát vận động theo nhạc các bài hát chủ đề, chơi với dụng cụ âm nhạc - Góc thao tác vai: cô giáo, đi chợ, nấu ăn, chăm sóc em bé, bố mẹ đưa con đi học... * Hoạt động vệ sinh, ăn, ngủ: - Dạy trẻ tập rửa tay, sử dụng khăn ăn, cầm bát thìa, ca uống nước, xếp gối * Chơi, tập buổi chiều: - Ôn các hoạt động chơi – tập có chủ đích
MT32c. Trẻ nói được tên của cô giáo, các bạn, nhóm/ lớp	- Tên của cô giáo, các bạn, nhóm/ lớp	
MT41: Trẻ nhận biết số lượng (một và nhiều)	- Số lượng (một và nhiều)	* Hoạt động chơi - tập có chủ đích Nhận biết - Nhận biết số lượng (một và nhiều) TCHT

		- Về đúng nhà * Hoạt động chơi tự chọn - Góc sách, truyện: chơi lô tô, sách nhận biết * Hoạt động chơi - tập buổi chiều: - Ôn các hoạt động chơi – tập có chủ đích
Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ		
- Nghe hiểu lời nói	Nghe	
MT43: Trẻ biết trả lời các câu hỏi: “ Ai đây” “Cái gì đây?”; “Làm gì ?”; “ thế nào ?” Ví dụ: Con gà gáy thế nào?	- Nghe các câu hỏi: “Cái gì?”; “Làm gì?” ;“Ở đâu?”; “ Như thế nào?”; “Để làm gì?” - Trả lời và đặt câu hỏi “Cái gì?”; “Làm gì?” ;“Ở đâu?”; “ Thế nào?”; “Để làm gì?”; “ Tại sao"	* Hoạt động hàng ngày Dạy trẻ nói to đủ nghe, lễ phép * Hoạt động chơi - tập có chủ đích: Văn học: - Kể chuyện: Chị Ong dũng cảm - Thơ: Cô và mẹ - Thơ: Giờ ăn Nhận biết: - Cô giáo và các bạn - Ngày hội của các cô giáo (ngày 20/11) - Nhận biết số lượng 1 và nhiều * Hoạt động ngoài trời: - Dạo chơi quan sát thời tiết
MT44: Trẻ nghe hiểu được nội dung truyện ngắn đơn giản: trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên hành động của các nhân vật.	Nghe truyện ngắn	- Quan sát khu chế biến thực phẩm - Trò chuyện về cô giáo của bé - Trò chuyện về các cô các bác trong trường mầm non của bé
MT45: Trẻ nghe hiểu được nội dung bài thơ, đồng dao, ca dao, hò vè, câu đố	- Nghe các bài thơ, đồng dao, ca dao, hò vè, câu đố, truyện ngắn	
MT46d: Trẻ nghe hiểu các từ chỉ tên gọi đặc điểm, hành động quen	Nghe các từ chỉ tên gọi đặc điểm, hành động quen thuộc	

thuộc	- Sử dụng các từ chỉ đặc điểm, hành động quen thuộc trong giao tiếp.	- Trò chuyện về dụng cụ, đồ dùng của cô cấp dưỡng - Trò chuyện về ngày nhà giáo Việt Nam 20/11 - Đọc thơ chủ đề - Hát các bài hát về chủ đề - Kể chuyện theo tranh
- Nghe nhắc lại các âm, các tiếng và các câu	Nói	* Chơi, tập buổi chiều:
MT49: Trẻ đọc được các bài thơ, đồng dao có sự giúp đỡ của cô giáo.	- Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có 3 - 4 tiếng	- Ôn các hoạt động chơi – tập có chủ đích - Đọc thơ cho trẻ nghe các bài thơ chủ đề - Kể chuyện, đọc thơ các câu chuyện và bài thơ đã học. - Đồng dao, ca dao
- Sử dụng ngôn ngữ để giao tiếp	Nói	
MT52c: Trẻ nói được câu đơn, câu có 5-7 tiếng, có các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm quen thuộc. <i>Trẻ nói được câu đơn, câu có 5-7 tiếng, có các từ thông dụng chỉ đặc điểm, hành động quen thuộc.</i>	- Nói câu đơn, câu có 5 – 7 tiếng thể hiện hiểu biết về sự vật, hoạt động, đặc điểm quen thuộc. - <i>Sử dụng các từ chỉ đặc điểm, hành động quen thuộc để giao tiếp</i>	
MT54: Nói to, đủ nghe, lễ phép.	- Chào hỏi khi gặp người lớn, biết cảm ơn, xin lỗi, mạnh dạn tự tin khi giao tiếp, nói năng nhẹ nhàng	
Lĩnh vực phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ		
Thể hiện hành vi xã hội đơn giản	Phát triển kỹ năng xã hội	
MT62: Biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò chơi bế em bé, khuấy bột cho em bé, nghe điện thoại...)	- Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi.	* Hoạt động chơi tự chọn: - Góc thao tác vai: cô giáo, đi chợ, nấu ăn, chăm sóc em bé, bố mẹ đưa con đi học... Hoạt động chơi – tập có chủ đích:

		KNXH: - Bé tập đi tất * Chơi, tập buổi chiều: Ôn bài học buổi sáng
MT63: Trẻ biết chơi thân thiện cạnh trẻ khác.	- Chơi thân thiện với bạn, chơi cùng bạn không tranh giành đồ chơi với bạn	* Hoạt động chơi - tập
Thể hiện cảm xúc qua hát, vận động theo nhạc/ tô màu, vẽ, nặn, xếp hình, xem tranh	Phát triển cảm xúc thẩm mỹ	
MT65: Biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát/ bản nhạc quen thuộc..	- Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc	* Hoạt động chơi- tập có chủ đích: Âm nhạc: - Dạy hát: Cô và mẹ TCÂN: Gió reo - Dạy hát: Cùng về lớp TCÂN: Hãy bắt chước - Vận động theo nhạc: Giấu tay Nghe hát: Mời bạn ăn * Hoạt động ngoài trời: - Chơi các trò chơi dân gian có lời * Hoạt động chơi tự chọn - Góc nghệ thuật: hát và nghe hát các bài hát chủ đề Góc vận động: Con bọ rùa, lăn bóng, bắt bóng, chi chi chành chành, ú òa, kéo cưa lừa xẻ, bịt mắt bắt dê, nu na nu nống, tập tầm vông * Hoạt động chơi – tập buổi chiều:
MT67: <i>Thể hiện cảm xúc và vận động tự nhiên theo nhịp điệu của bài hát hoặc bản nhạc.</i>	<i>- Thể hiện cảm xúc, thái độ, tình cảm và vận động tự nhiên theo nhịp điệu của bài hát hoặc bản nhạc trong nước, dân tộc và nước ngoài.</i> <i>- Tập sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo nhịp, tiết tấu, nhanh, chậm, làm quen với việc sử dụng bộ gõ cơ thể.</i>	

		- Ôn hoạt động buổi sáng. - Đọc thơ cho trẻ nghe các bài thơ chủ đề - Kể chuyện, đọc thơ các câu chuyện và bài thơ đã học. - Đồng dao, ca dao - <i>Nghe các bản nhạc không lời nước ngoài , các bài hát thiếu nhi tiếng Anh</i>
MT68: Trẻ thích tô màu, nặn, vẽ, xé, xếp hình, xem tranh (cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc). <i>Biết bơi hồ và dán giấy màu tạo thành các bức tranh</i>	- Vẽ các đường nét khác nhau, di màu, nặn, xé, vò, xếp hình. - Xem tranh. - Dán tranh	* Hoạt động chơi – tập có chủ đích. Tạo hình: - Tập vẽ bằng tay HDVĐV: - Xâu vòng tặng cô * Hoạt động ngoài trời: - Hoạt động có chủ đích: + Trải nghiệm với màu sắc + Xem tranh về cô giáo - TCVĐ: + Những chiếc vòng thật dài + Xếp hình theo đường nét - * Hoạt động chơi tự chọn: - Góc sách truyện: Xem tranh sách chủ đề, chơi lô tô - Góc nghệ thuật: Chơi với đất nặn, giấy màu, tô, vẽ, di màu theo ý thích chủ đề các cô, bác trong trường mầm non của bé. - Góc HDVĐV: Xếp trường mầm non, đóng cọc bàn gỗ, xâu vòng đeo tay, chuỗi đeo cổ...

		* Chơi, tập buổi chiều: - Ôn các hoạt động chơi – tập có chủ đích. - Chơi ở các góc chơi
--	--	---

*** Dự kiến môi trường giáo dục:**

a. Môi trường trong lớp học:

- Sử dụng thiết bị ngoài danh mục phục vụ cho công tác ăn ngủ vệ sinh của trẻ tại nhóm lớp: Chăn, gối, phản, đệm, bát ca, thìa, đồ dùng đựng thức ăn, các loại đồ dùng vệ sinh....
- Sử dụng thiết bị đồ dùng theo danh mục từ MN231001- MN231021, băng đĩa các bài hát ru phục vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.
- Trang trí chủ đề: Tranh ảnh về chủ đề các cô bác trong trường mầm non của bé...,bảng tuyên truyền
- Trang trí lớp học bằng bé ngoan, các bước rửa tay...
- Chuẩn bị các khu vực hoạt động chơi tự do, cho trẻ chơi các trò chơi:
 - + Góc vận động: Một số trò chơi vận động: Trò chơi: Con bọ rùa, lăn bóng, bắt bóng, chi chi chành chành, ú òa, kéo cưa lừa xẻ,bịt mắt bắt dê, nu na nu nống, tập tầm vông
 - + Góc nghệ thuật: có các dụng cụ âm nhạc: xắc xô, trống con, đàn ooc gan, phách, trống cơm, mũ con vật, mũ hoa....Trò chơi âm nhạc: Tai ai tinh
 - + Góc HDVĐV: Các khối hình trẻ xếp theo ý thích, các đồ chơi lắp ghép, hạt, hạt, đồ chơi xâu hoa, bộ búa cọc....
 - + Góc tạo hình: đất nặn, bút sáp, màu nước, bảng con, rổ con, phấn vẽ, hồ dán, giấy màu...
 - + Góc sách truyện: sưu tầm các sách, báo có tranh ảnh đẹp, hấp dẫn trẻ, có các con rối cho trẻ chơi đóng kịch, lô tô...
 - + Góc thao tác vai có các đồ chơi nấu ăn, hoa quả, búp bê, giường búp bê, tất, yếm...trò chơi thao tác vai: cô giáo, đi chợ, nấu ăn, chăm sóc em bé, bố mẹ đưa bé đi học...

- + Góc nghỉ: đệm, chiếu, gối, gấu bông... sử dụng khi trẻ mệt, trẻ buồn ngủ
- Chuẩn bị đồ dùng, đồ chơi:
- + Sử dụng đồ chơi theo chủ đề:
- + Bóng to, bóng nhỏ, Búp bê trai gái, bàn ghế giường ngủ, bộ đồ chơi nấu ăn, giường búp bê, xác xô to nhỏ, phách gõ, trống com, trống con, đất nặn, phấn vẽ, bút sáp, bảng con.
- + Bộ tranh truyện nhà trẻ, bộ tranh thơ minh họa nhà trẻ, bảng quay hai mặt, con rối.
- + Sử dụng chơi các thiết bị, đồ chơi như cầu trượt, xích đu, đu quay, máy bay, bập bênh, ô tô, xe đạp, xe lắc....
- + Sử dụng tranh cảnh báo nguy hiểm, làm thêm đồ dùng, đồ chơi tự tạo: Rối, sa bàn, tranh ảnh chủ đề, các hoạt động của trẻ khi đến lớp. Tận dụng vỏ hộp các loại, tận dụng tranh ảnh, lịch để trang trí lớp theo chủ đề.

b. Môi trường ngoài trời:

- Chuẩn bị sân trường, đồ chơi ngoài trời sạch sẽ, an toàn cho trẻ quan sát hiện tượng nắng mưa.
- Chuẩn bị vườn trường an toàn có cây hoa, rau, cây xanh..., dụng cụ chăm sóc cây, hoa, cát sỏi, nước...gần cửa lớp
- Đồ chơi, thiết bị ngoài trời gần lớp, sạch sẽ, an toàn.

c. Môi trường xã hội:

- Phối hợp phụ huynh tham gia cùng với giáo viên sưu tầm các nguyên vật liệu phế thải để làm đồ dùng, đồ chơi phục vụ cho chủ đề: Các cô, bác trong trường mầm non
- Giáo viên cởi mở vui tươi, tạo các mối quan hệ gần gũi, yêu thương để trẻ cảm thấy an toàn. Khuyến khích trẻ cùng tham gia vào các hoạt động. Luôn tôn trọng và đối xử công bằng với trẻ.
- + Cô gần gũi trò chuyện cùng trẻ về trẻ : tên, tuổi của trẻ, tên cô giáo, cô cấp dưỡng, tên các bạn trong lớp, các cô bác trong trường của bé...

- + Trò chuyện về các bạn trong lớp, mạnh dạn khi giới thiệu về bản thân, về cô giáo và các bạn lớp bé
- + Trẻ yêu quý cô giáo và các bạn, biết chào hỏi, tạm biệt bố mẹ, cô giáo và các bạn
- + Trẻ biết xưng hô, chào hỏi lễ phép với mọi người, vui chơi hoà thuận với bạn bè.
- + Biết thực hiện các thao tác, sử dụng đồ chơi, đồ dùng, tích cực tham gia hoạt động với đồ vật... trẻ thích đến lớp.

- Tuyên truyền kiến thức chăm sóc giáo dục trẻ tới các bậc phụ huynh: Góc tuyên truyền có thực đơn hàng ngày, tháp dinh dưỡng, bảng theo dõi sức khỏe của trẻ, các thông báo; thời gian biểu, thời khóa biểu, nội quy của lớp; các bài hát, bài thơ, truyện kể bé tìm hiểu trong chủ đề ...Có góc để lưu giữ các sản phẩm của bé

Xác định mục tiêu chưa đạt và nội dung chưa thực hiện được cùng nguyên nhân trong quá trình thực hiện chủ đề cần tiếp tục thực hiện ở chủ đề sau. (Có phụ lục kèm theo)

An Sinh, ngày 30 tháng 10 năm 2024

Người duyệt

PHT

 Nguyễn Thị Mùi

Người xây dựng kế hoạch



 Nguyễn Như Mừng Nguyễn Thị Dương

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 9

CHỦ ĐỀ NHÁNH 1: CÔ GIÁO CỦA BÉ

Thời gian thực hiện từ ngày 04/11/2024 – 08/11/2024

Giáo viên phụ trách nhóm trẻ 2: Nguyễn Như Mừng – Nguyễn Thị Dương

Đón trẻ - chơi – tắm nắng - thể dục sáng	* Đón trẻ - Cô đến sớm thông thoáng lớp, chuẩn bị đồ chơi, đồ dùng... - Đón trẻ: Cô tươi cười chào phụ huynh và trẻ , dạy chào các cô giáo. Trò chuyện với phụ huynh về sức khỏe, tâm lí của trẻ trước khi trẻ đến lớp. - Dạy trẻ chào bố mẹ . Cùng trẻ cất đồ dùng cá nhân của trẻ đúng nơi quy định. - Kiểm tra vệ sinh tay, chân cho trẻ sạch sẽ. Đưa trẻ vào lớp chào các bạn. * Chơi - Gần gũi với trẻ, trò chuyện với trẻ về chủ đề : Cô nào đây? Ai bế con ?... - Cô cho trẻ chơi tự do theo ý thích. - Điểm danh trẻ tới lớp.
	* Tắm nắng: cho trẻ xếp hàng ra sân tắm nắng buổi sáng * Thể dục sáng: Tập bài “Đu quay” Khởi động: Cho trẻ đi thành vòng tròn 1 – 2 vòng theo nhạc bài “ Đoàn tàu nhỏ xíu”, sau đó cho trẻ đứng thành vòng tròn. Trọng động: Tập bài “Đu quay”

	- Đu quay, đu quay, ngồi đu quay là rất hay : Đưa hai tay ra phía trước, gập khuỷu tay, đưa ra gập khuỷu (Tập 4 lần). - Xoay xoay tròn, xoay xoay tròn, em như bay: Đưa hai tay lên đầu vẩy hai tay sang hai bên (Tập 4 lần). - Tay nắm chắc, tay nắm chắc, tôi với bạn cùng quay: Đưa hai tay ra phía trước, gập khuỷu tay, đưa ra gập khuỷu (Tập 4 lần). - Cô khen chúng cháu ngồi đu quay rất tài: Vỗ tay, giậm cao chân (tập 4 lần) * Hòì tĩnh: Đi lại xung quanh sân nhẹ nhàng	
Chơi – tập có chủ đích	<i>Thứ 2 (ngày 04/11/2024)</i>	Thể dục - Vận động: Bò chui qua cổng - TCVD: Lấy cờ
	<i>Thứ 3 (ngày 05/11/2024)</i>	Văn học Kể chuyện: Chị ong dũng cảm
	<i>Thứ 4 (ngày 06/11/2024)</i>	Nhận biết Cô giáo và các bạn
	<i>Thứ 5 (ngày 07/11/2024)</i>	KNXH - Bé tập đi tắt
	<i>Thứ 6 (ngày 08/11/2024)</i>	Âm nhạc - Dạy hát: Cùng về lớp - TCÂN: Hãy bắt chước

Hoạt động ngoài trời (nếu điều kiện cho phép)	<i>Thứ 2 (ngày 04/11/2024)</i>	- Hoạt động: Dạo chơi quan sát thời tiết - Trò chơi vận động: Tập tầm vông - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời
	<i>Thứ 3 (ngày 05/11/2024)</i>	- Hoạt động: Xem tranh về cô giáo - Trò chơi vận động: Chơi với bóng - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời
	<i>Thứ 4 (ngày 06/11/2024)</i>	- Hoạt động: Dạo chơi quan sát sân trường - Trò chơi vận động: Lộn cầu vòng - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời.
	<i>Thứ 5 (ngày 07/11/2024)</i>	- Hoạt động: Trò chuyện về cô giáo của bé - Trò chơi vận động: Gieo hạt - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời.
	<i>Thứ 6 (ngày 08/11/2024)</i>	- Hoạt động : Trò chuyện về các cô các bác trong trường mầm non của bé - Trò chơi vận động: Đu quay - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời.
Chơi với đồ chơi, hoạt động theo ý thích	- Góc nghệ thuật: Chơi với đất nặn, giấy màu, tô, vẽ, di màu theo ý thích chủ đề các cô, bác trong trường mầm non của bé, hát các bài hát chủ đề - Góc sách truyện: Xem tranh, sách chủ đề, chơi lô tô	

	- Góc HĐVĐV: Xếp trường mầm non, đóng cọc bàn gỗ, ... - Góc thao tác vai: cô giáo, bố mẹ đưa con đi học... - Góc vận động: Trò chơi: Đẩy bóng trong vòng tròn, lăn bóng về phía trước, bắt bóng
Vệ sinh; Ăn chính	- Tổ chức vệ sinh cá nhân: Rèn trẻ xếp hàng rửa tay, rửa mặt đúng cách trước và sau khi ăn, lau miệng sau khi ăn, rửa tay sau khi đi vệ sinh. - Tổ chức cho trẻ ăn: Tập cho trẻ nhận biết <i>tên một số món ăn theo thực đơn: Com, canh cua rau đay, canh bầu nấu tép, cháo gà, cháo thịt bò, mỳ gà, mỳ xương....</i> lợi ích của ăn đúng, ăn đủ, ăn vệ sinh, dạy trẻ cách sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách.
Ngủ	- Tổ chức cho trẻ ngủ: Tập trẻ thói quen nằm đúng chỗ, nằm ngay ngắn...
Ăn phụ	- Tổ chức cho trẻ ăn: Tập cho trẻ nhận biết tên món ăn: sữa... lợi ích của ăn đúng, ăn đủ, ăn vệ sinh, dạy trẻ cách sử dụng cốc đúng cách.
Chơi, tập buổi chiều	- Chơi vận động nhẹ ở các góc chơi - Ôn hoạt động buổi sáng. - Đọc thơ cho trẻ nghe các bài thơ chủ đề - Kể chuyện, đọc thơ các câu chuyện và bài thơ đã học. - Đồng dao, ca dao - Tập văn nghệ chào mừng 20/11 - <i>Nghe các bản nhạc không lời nước ngoài, các bài hát thiếu nhi tiếng Anh</i> - Chơi ở các góc chơi

Ăn chính	- Tổ chức cho trẻ ăn: Tập cho trẻ nhận biết tên các món ăn: <i>Bún cua, bún xương, cháo gà, cháo thịt bò, mì gà, mì xương</i> lợi ích của ăn đúng, ăn đủ, ăn vệ sinh, dạy trẻ cách sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách.
Chơi - Trả trẻ	- Nêu gương cuối ngày, cuối tuần: Dạy trẻ ghi nhớ các tiêu chuẩn: bé sạch, bé chăm, bé ngoan. - Vệ sinh: - Rèn thói quen cất đồ dùng, đồ chơi gọn gàng + Vệ sinh sạch sẽ cho trẻ + Dạy trẻ lấy đồ dùng các nhân đúng nơi quy định + Lễ phép chào cô, chào bạn ra về - Trả trẻ tận tay phụ huynh, trao đổi với phụ huynh về tình hình trong ngày của trẻ.

*** Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần (Có phụ lục kèm theo)**

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 10

CHỦ ĐỀ NHÁNH 2: CÁC CÔ, BÁC CẤP DƯỠNG TRONG TRƯỜNG MẦM NON CỦA BÉ

Thời gian thực hiện từ ngày 11/11/2024 – 15/11/2024

Giáo viên phụ trách nhóm trẻ 2: Nguyễn Như Mừng – Nguyễn Thị Dương

Đón trẻ - chơi – tắm nắng - thể dục sáng	* Đón trẻ - Cô đến sớm thông thoáng lớp, chuẩn bị đồ chơi, đồ dùng... - Đón trẻ: Cô tươi cười chào phụ huynh và trẻ, dạy chào các cô giáo. Trò chuyện với phụ huynh về sức khỏe, tâm lý của trẻ trước khi trẻ đến lớp. - Dạy trẻ chào bố mẹ. Cùng trẻ cất đồ dùng cá nhân của trẻ đúng nơi quy định. - Kiểm tra vệ sinh tay, chân cho trẻ sạch sẽ. Đưa trẻ vào lớp chào các bạn. * Chơi - Gần gũi với trẻ, trò chuyện với trẻ về chủ đề: Cô nào đây? Ai bế con? Cô nào nấu cơm cho con ăn?.... - Cô cho trẻ chơi tự do theo ý thích. - Điểm danh trẻ tới lớp.
	* Tắm nắng: cho trẻ xếp hàng ra sân tắm nắng buổi sáng * Thể dục sáng: Tập bài “Tập thể dục buổi sáng” Khởi động: Cho trẻ đi thành vòng tròn 1 – 2 vòng theo nhạc bài “Đoàn tàu nhỏ xíu”, sau đó cho trẻ đứng thành vòng tròn. Trọng động: Tập với bài “Nào chúng ta cùng tập thể dục”

	- Cô dạy em bài thể dục buổi sáng, 1,2,3, 4 hít thở , hít thở, hít thở: Hai tay chống hông. Hít thật sâu rồi thở ra từ từ - Tay đưa cao lên trời, tay dang ngang bằng vai, tay song song trước ngực, buông cả hai tay : Đưa hai tay lên cao, dang ngang bằng vai, hai tay đưa về trước , hạ tay xuống - 1,2,3,4 hít vào thở ra, hít vào thở ra: Hai tay chống hông. Hít thật sâu rồi thở ra từ từ Cô cho trẻ tập 2 lần Hồi tĩnh: Đi lại xung quanh sân nhẹ nhàng	
Chơi – tập có chủ đích	<i>Thứ 2 (ngày 11/11/2024)</i>	Thể dục - Vận động: Chạy theo hướng thẳng - TCVD: Chơi với bóng
	<i>Thứ 3 (ngày 12/11/2024)</i>	Văn học: Thơ: Giờ ăn
	<i>Thứ 4 (ngày 13/11/2024)</i>	Nhận biết Nhận biết số lượng 1 và nhiều
	<i>Thứ 5 (ngày 14/11/2024)</i>	Tạo hình Xâu vòng tặng cô
	<i>Thứ 6 (ngày 15/11/2024)</i>	Âm Nhạc: - Vận động theo nhạc: Giấu tay - Nghe hát: Mời bạn ăn

Chơi ngoài trời (nếu điều kiện cho phép)	<i>Thứ 2 (ngày 11/11/2024)</i>	- Hoạt động: Quan sát khu chế biến thực phẩm - Trò chơi vận động: Chơi với bóng - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời
	<i>Thứ 3 (ngày 12/11/2024)</i>	- Hoạt động: - Trò chuyện về dụng cụ, đồ dùng của cô cấp dưỡng - Trò chơi vận động: Con bọ rùa - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời
	<i>Thứ 4 (ngày 13/11/2024)</i>	- Hoạt động: Dạo chơi quan sát thời tiết - Trò chơi vận động: Tập tầm vông - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời.
	<i>Thứ 5 (ngày 14/11/2024)</i>	- Hoạt động: Hát bài hát về chủ đề - Trò chơi vận động: Lộn cầu vòng - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời.
	<i>Thứ 6 (ngày 15/11/2024)</i>	- Hoạt động : Đọc thơ về chủ đề - Trò chơi vận động: ô tô và chim sẻ - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời.
Chơi tự chọn		- Góc nghệ thuật: Chơi với đất nặn, giấy màu, tô, vẽ, di màu theo ý thích chủ đề các cô, bác trong trường mầm non của bé, hát các bài hát chủ đề - Góc sách truyện: Xem tranh, sách chủ đề, chơi lô tô - Góc HĐVĐV: Xếp trường mầm non, đóng cọc bàn gỗ, xâu vòng đeo tay, chuỗi đeo cổ...

	- Góc thao tác vai: đi chợ, nấu ăn, chăm sóc em bé... - Góc vận động: lăn bóng, bắt bóng, chi chi chành chành, ú òa, kéo cưa lừa xẻ, bịt mắt bắt dê, nu na nu nống, tập tầm vông
Vệ sinh - Ăn chính	- Tổ chức vệ sinh cá nhân: Rèn trẻ xếp hàng rửa tay, rửa mặt đúng cách trước và sau khi ăn, lau miệng sau khi ăn, rửa tay sau khi đi vệ sinh. - Tổ chức cho trẻ ăn: Tập cho trẻ nhận biết <i>tên một số món ăn theo thực đơn: Cơm, canh cua rau đay, canh bầu nấu tép, cháo gà, cháo thịt bò, mỳ gà, mỳ xương....</i> lợi ích của ăn đúng, ăn đủ, ăn vệ sinh, dạy trẻ cách sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách.
Ngủ	- Tổ chức cho trẻ ngủ: Tập trẻ thói quen nằm đúng chỗ, nằm ngay ngắn...
Vệ sinh - Ăn phụ	- Tổ chức cho trẻ ăn: Tập cho trẻ nhận biết tên món ăn: sữa... lợi ích của ăn đúng, ăn đủ, ăn vệ sinh, dạy trẻ cách sử dụng cốc đúng cách.
Chơi - tập buổi chiều	- Chơi vận động nhẹ ở các góc chơi - Ôn hoạt động buổi sáng. - Đọc thơ cho trẻ nghe các bài thơ chủ đề - Kể chuyện, đọc thơ các câu chuyện và bài thơ đã học. - Đồng dao, ca dao - Tập văn nghệ chào mừng 20/11 - <i>Nghe các bản nhạc không lời nước ngoài, các bài hát thiếu nhi tiếng Anh</i> - Chơi ở các góc chơi

Vệ sinh - Ăn chính	- Tổ chức cho trẻ ăn: Tập cho trẻ nhận biết tên các món ăn: <i>Bún cua, bún xương, cháo gà, cháo thịt bò, mì gà, mì xương</i> lợi ích của ăn đúng, ăn đủ, ăn vệ sinh, dạy trẻ cách sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách.
Chơi - Trả trẻ	- Nêu gương cuối ngày, cuối tuần: Dạy trẻ ghi nhớ các tiêu chuẩn: bé sạch, bé chăm, bé ngoan. - Vệ sinh: - Rèn thói quen cất đồ dùng, đồ chơi gọn gàng + Vệ sinh sạch sẽ cho trẻ + Dạy trẻ lấy đồ dùng các nhân đúng nơi quy định + Lễ phép chào cô, chào bạn ra về - Trả trẻ tận tay phụ huynh, trao đổi với phụ huynh về tình hình trong ngày của trẻ.

*** Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần (Có phụ lục kèm theo)**

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 11

CHỦ ĐỀ NHÁNH 3: NGÀY HỘI CỦA CÁC CÔ GIÁO (NGÀY 20/11)

Thời gian thực hiện từ ngày 18/11/2024 – 22/11/2024

Giáo viên phụ trách nhóm trẻ 2: Nguyễn Như Mừng – Nguyễn Thị Dương

Đón trẻ - chơi – tắm nắng - thể dục sáng	* Đón trẻ - Cô đến sớm thông thoáng lớp, chuẩn bị đồ chơi, đồ dùng... - Đón trẻ: Cô tươi cười chào phụ huynh và trẻ , dạy chào các cô giáo. Trò chuyện với phụ huynh về sức khỏe, tâm lí của trẻ trước khi trẻ đến lớp. - Dạy trẻ chào bố mẹ . Cùng trẻ cất đồ dùng cá nhân của trẻ đúng nơi quy định. - Kiểm tra vệ sinh tay, chân cho trẻ sạch sẽ. Đưa trẻ vào lớp chào các bạn. * Chơi - Gần gũi với trẻ, trò chuyện với trẻ về chủ đề : Cô nào đây? Sắp đến ngày gì các con có biết không? Các con sẽ làm gì để kỉ niệm ngày 20/11? - Cô cho trẻ chơi tự do theo ý thích. - Điểm danh trẻ tới lớp.
	* Tắm nắng: cho trẻ xếp hàng ra sân tắm nắng buổi sáng * Thể dục sáng: Tập bài “Cái trống” Khởi động: Cho trẻ đi thành vòng tròn 1 – 2 vòng theo nhạc bài “ Đoàn tàu nhỏ xíu”, sau đó cho trẻ đứng thành vòng tròn. Trọng động: Tập bài “Cái trống”

	- Cái trống to + TTCB: Đứng tự nhiên, tay thả xuôi + Thực hiện: Đưa hai tay sang ngang, hạ tay xuống (Tập 3 - 4 lần). - Hũy gõ trống + TTCB: Đứng chân ngang vai, tay để sau lưng + Thực hiện: Cúi xuống, gõ các ngón tay lên đầu gối và nói: “Tùng! Tùng! ” đứng thẳng (Tập 3 - 4 lần). Hội tnh: Đi lại xung quanh sân nhẹ nhàng	
Chơi – tập có chủ đích	<i>Thứ 2 (ngày 18/11/2024)</i>	Thể dục - Vận động: Tung – bắt bóng cùng cô - TCVD: Con bọ rùa
	<i>Thứ 3 (ngày 19/11/2024)</i>	Văn học: Thơ: Cô và mẹ
	<i>Thứ 4 (ngày 20/11/2024)</i>	Nhận biết Ngày hội của các cô giáo (ngày 20/11)
	<i>Thứ 5 (ngày 21/11/2024)</i>	Tạo hình - Tập vẽ bằng tay
	<i>Thứ 6 (ngày 22/11/2024)</i>	Âm Nhạc: - Dạy hát: Cô và mẹ - TCÂN: Gió reo

Chơi ngoài trời (nếu điều kiện cho phép)	<i>Thứ 2 (ngày 18/11/2024)</i>	- Hoạt động: Trò chuyện về cô giáo của bé - Trò chơi vận động: Gieo hạt - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời
	<i>Thứ 3 (ngày 19/11/2024)</i>	- Hoạt động: Trò chuyện về các cô các bác trong trường mầm non của bé - Trò chơi vận động: Những chiếc vòng thật dài - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời
	<i>Thứ 4 (ngày 20/11/2024)</i>	- Hoạt động: Trò chuyện về ngày nhà giáo Việt Nam 20/11 - Trò chơi vận động: Lộn cầu vòng - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời.
	<i>Thứ 5 (ngày 21/11/2024)</i>	- Hoạt động: Trải nghiệm với màu sắc - Trò chơi vận động: Chơi với bóng - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời.
	<i>Thứ 6 (ngày 22/11/2024)</i>	- Hoạt động: Kể chuyện theo tranh - Trò chơi vận động: Chi chi chành chành - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời.
Chơi tự chọn	- Góc nghệ thuật: Chơi với đất nặn, giấy màu, tô, vẽ, di màu theo ý thích chủ đề các cô, bác trong trường mầm non của bé, hát các bài hát chủ đề - Góc sách truyện: Xem tranh, sách chủ đề, chơi lô tô	

	- Góc HĐVĐV: Xâu vòng đeo tay, chuỗi đeo cổ... - Góc thao tác vai: cô giáo, chăm sóc em bé, nấu ăn... - Góc vận động: Trò chơi: Nu na nu nống, con bị rùa....
Vệ sinh- Ăn chính	- Tổ chức vệ sinh cá nhân: Rèn trẻ xếp hàng rửa tay, rửa mặt đúng cách trước và sau khi ăn, lau miệng sau khi ăn, rửa tay sau khi đi vệ sinh. - Tổ chức cho trẻ ăn: Tập cho trẻ nhận biết <i>tên một số món ăn theo thực đơn: Cơm, canh cua rau đay, canh bầu nấu tép, cháo gà, cháo thịt bò, mì gà, mì xương....</i> lợi ích của ăn đúng, ăn đủ, ăn vệ sinh, dạy trẻ cách sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách.
Ngủ	- Tổ chức cho trẻ ngủ: Tập trẻ thói quen nằm đúng chỗ, nằm ngay ngắn...
Vệ sinh - Ăn phụ	- Tổ chức cho trẻ ăn: Tập cho trẻ nhận biết tên món ăn: sữa... lợi ích của ăn đúng, ăn đủ, ăn vệ sinh, dạy trẻ cách sử dụng cốc đúng cách.
Chơi, tập buổi chiều	- Kết hợp y tế cân đo trẻ suy dinh dưỡng và trẻ dưới 24 tháng - Chơi vận động nhẹ ở các góc chơi - Ôn hoạt động buổi sáng. - Đọc thơ cho trẻ nghe các bài thơ chủ đề - Kể chuyện, đọc thơ các câu chuyện và bài thơ đã học. - Đồng dao, ca dao - <i>Nghe các bản nhạc không lời nước ngoài, các bài hát thiếu nhi tiếng Anh</i> - Chơi ở các góc chơi

Vệ sinh - Ăn chính	- Tổ chức cho trẻ ăn: Tập cho trẻ nhận biết tên các món ăn: <i>Bún cua, bún xương, cháo gà, cháo thịt bò, mì gà, mì xương</i> lợi ích của ăn đúng, ăn đủ, ăn vệ sinh, dạy trẻ cách sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách.
Chơi - Trả trẻ	- Nêu gương cuối ngày, cuối tuần: Dạy trẻ ghi nhớ các tiêu chuẩn: bé sạch, bé chăm, bé ngoan. - Vệ sinh: - Rèn thói quen cất đồ dùng, đồ chơi gọn gàng + Vệ sinh sạch sẽ cho trẻ + Dạy trẻ lấy đồ dùng các nhân đúng nơi quy định + Lễ phép chào cô, chào bạn ra về - Trả trẻ tận tay phụ huynh, trao đổi với phụ huynh về tình hình trong ngày của trẻ.

*** Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần (Có phụ lục kèm theo)**

An Sinh, ngày 30 tháng 10 năm 2024

Người duyệt

PHT

Nguyễn Thị Mùi

Người xây dựng kế hoạch



Nguyễn Như Mừng Nguyễn Thị Dương

